

Số: /KH

Trương Quang Trọng, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS TRƯƠNG QUANG TRỌNG
GIAI ĐOẠN 2021 -2026, ĐỊNH HƯỚNG 2030**

Trường **THCS Trương Quang Trọng** nằm ở trung tâm phía Bắc TP Quảng Ngãi, tiền thân là trường THCS Chuyên Sơn Tịnh được thành lập vào ngày 25 tháng 12 năm 1995 theo quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi, gồm một điểm trường là dãy nhà hai tầng của công ty Ngoại thương huyện Sơn Tịnh đóng trên địa bàn Thị trấn Sơn Tịnh. Năm học 1996-1997 trường chuyển về cơ sở mới, ven Quốc lộ 24B bên cạnh Trung tâm chính trị huyện Sơn Tịnh. Năm học 2007-2008 theo Nghị quyết của kỳ họp Trung ương Đảng lần thứ hai, khóa VIII: không mở trường chuyên ở bậc Tiểu học và THCS, trường được đổi tên thành Trường THCS Trương Quang Trọng. Năm học 2000-2001, Trường THCS Thị trấn Sơn Tịnh sát nhập vào Trường THCS Trương Quang Trọng theo QĐ số 55/2000/QĐ-UB ngày 06 tháng 7 năm 2000 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, gồm có 1 điểm trường là CSVC của Trường THCS Thị trấn Sơn Tịnh nằm ven Quốc lộ 1A, trên địa bàn Thị trấn Sơn Tịnh, diện tích: 4.716 m². Đến năm học 2003-2004 trường được mở rộng thêm về phía đông với diện tích 6.895,2 m², nâng tổng diện tích toàn trường hiện nay là 11.611,2 m². Là trường chuẩn quốc gia cấp THCS đầu tiên của huyện Sơn Tịnh, được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận ngày 18 tháng 11 năm 2003.

Thực hiện Nghị Quyết 123 của Chính phủ, từ ngày 01 tháng 4 năm 2014 trường thuộc địa bàn hành chính P.Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc TP. Quảng Ngãi.

Hiện tại nhà trường đang trong thời gian hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm. Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm vừa qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn sau, với mục tiêu tiếp tục củng cố vững chắc tiêu chuẩn KĐCLGD và trường đạt chuẩn Quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu trở thành trường thuộc топ trường đứng đầu chất lượng giáo dục thành phố Quảng Ngãi.

Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững. Từ khi thành lập đến nay, trường đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và chương trình hành động của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) cũng như các thế hệ học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Trương Quang Trọng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết 29 của BCH Trung ương đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo, nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong và môi trường bên ngoài

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

* Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: (Tại thời điểm 01/12/2020)

- Tổng số CBGVNV: 55; Trong đó: CBQL: 03, GV: 50, Nhân viên: 02.
- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 04/55 (7,27%) trên chuẩn.
- Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 50/30 (1,67 giáo viên/lớp)
- Số đảng viên: 27/55 = 49,1%

+ *Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên*: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ, có tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao, các tổ bộ môn đều có giáo viên cốt cán, vững tay nghề, là những giáo viên giỏi các cấp; lực lượng giáo viên cốt cán được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ ở cấp thành phố và tỉnh, được phụ huynh học sinh tín nhiệm.

+ *Về Cán bộ quản lý*:

- BGH có kinh nghiệm và trình độ quản lý ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ, có tầm nhìn khoa học, luôn sáng tạo trong công việc, biết đề ra những chủ trương và biện pháp lãnh đạo và quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường, từ đó góp phần tạo ra sự phát triển bền vững nhà trường trong những năm qua; Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVN nhà trường theo mục tiêu: Kiên cố, bền vững, khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của đơn vị.

Hiệu trưởng nhà trường có nhiều năm công tác trên địa bàn, nắm rõ thực trạng và kỳ vọng của học sinh, CMHS, ... nên luôn kiên trì mục tiêu đổi mới và đã có những thành công trong công tác quản lý nhà trường.

* *Về chất lượng học sinh*

Năm học	Số HS	Số lớp	Xếp loại học lực (%)					Xếp loại hạnh kiểm (%)			
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2018-2019	1.123	28	31,26	38,2	30,28	0,27	0	83,88	13,8	2,32	0
2019-2020	1.171	28	35,9	39,9	24,2	0	0,09	81,9	16,1	1,88	0,09
2020-2021	1.242	30	37,4	35	22,8	4,83	0	84,8	14,2	0,97	0,08

NH 2020-2021 chưa kiểm tra lên lớp

+ *Về chất lượng học sinh*: Năm học 2019 – 2020.

- Tổng số học sinh: 1.171 học sinh
- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau thi lại: 97,6%
- Tỷ lệ học sinh TN THCS: 272/272 = 100%
- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT: 217/259 = 83,87%
- Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

+ Học sinh giỏi toàn diện: 420 em, đạt 35,9%

+ Học sinh giỏi cấp thành phố lớp 9: 32 giải (lớp 7, 8 không tổ chức do dịch Covid-19).

- + Học sinh giỏi cấp tỉnh: không tổ chức.
- * Cơ sở vật chất
 - Phòng học kiên cố: 14 phòng sử dụng cho 28 lớp.
 - Khu hành chính và các phòng chức năng khác (Phòng làm việc): 08 phòng.
 - Phòng thiết bị: 01; Phòng thí nghiệm thực hành: 02; phòng học Tin: 02.
 - Thư viện gồm 01 phòng
 - Phòng truyền thông: 00 (ghép chung cùng Thư viện);
 - Phòng y tế: 01
 - Phòng SH tổ CM: 00 (ghép chung với các phòng chức năng khác).
 - Bàn ghế học sinh và bàn ghế giáo viên được trang bị tương đối đầy đủ.
 - Công trình phụ:
 - + Nhà xe GV: 01; Nhà xe HS: 02
 - + Công trình vệ sinh: 02.

Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy học, các hoạt động giáo dục và công tác quản lý; có hàng rào tạm chưa đảm bảo cho việc bảo quản tài sản nhà trường.

* Trang thiết bị dạy học

Trang thiết bị hiện có đáp ứng được yêu cầu dạy học, các hoạt động giáo dục và công tác quản lý.

* Thành tích chính trong giai đoạn 2017-2020

- + Năm học 2017 - 2018: Tập thể lao động tiên tiến;
- + Năm học 2018 - 2019: Tập thể lao động tiên tiến;
- + Năm học 2019 - 2020: Tập thể lao động tiên tiến.
- Trường THCS Trương Quang Trọng được đánh giá là một trong những trường có nề nếp kỉ cương tốt, có chất lượng dạy học ổn định.

1.2. Điểm hạn chế

* Đội ngũ Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên

- Còn một số ít giáo viên chưa thể hiện tinh thần phấn đấu cao, chưa hoàn thiện kiến thức tâm lý, giáo dục chưa thể hiện rõ sự tận tụy trong công tác giáo dục nhất là học sinh chưa ngoan, còn đơn điệu trong phương pháp giáo dục dễ dẫn tới bế tắc hoặc không thành công đối với đối tượng học sinh khó dạy. Học sinh mất căn bản còn rải rác ở các lớp.

- Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới. Kết quả thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập đạt từ 80 % trở lên .

* Chất lượng học sinh

- Còn một bộ phận học sinh mất căn bản, chậm tiến bộ trong học tập, thường rơi vào hoàn cảnh gia đình đi làm ăn xa , thiếu sự chăm sóc giáo dục của người thân dễ bị lôi kéo vào các trò chơi vô bổ, chưa thiết tha với việc học tập, học yếu ở lại lớp học bỏ học, đây là vấn đề trở ngại lớn của nhà trường trong nhiều năm qua.

- Chất lượng học sinh: chưa thật đồng đều; tỷ lệ học sinh đạt lực học giỏi cao, nhưng học sinh yếu cũng còn nhiều.

* Cán bộ quản lý

- Chưa chủ động được tuyển chọn giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất.

* Cơ sở vật chất

- Thiếu một số phòng học bộ môn: Ngoại ngữ; và một số phòng chức năng chưa đủ diện tích, nhà Bảo vệ; Nhà đa năng., nhà kho;...

* Trang thiết bị dạy học

- Chưa đồng bộ, hiện đại. Một số đồ dùng dạy học đã cũ, độ chính xác thấp...
- Cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn (bàn, ghế học sinh hư nhiều) ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục, gây tốn kém cho kinh phí nhà trường trong việc sửa chữa.

2. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

- Được phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Đội ngũ CBGVNV nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

- Từ kết quả đạt được của nhà trường trong nhiều năm qua đã tạo được niềm tin đối với các bậc phụ huynh, là chỗ dựa tinh thần vững chắc đối với tập thể sư phạm nhà trường.

3. Thách thức

- Xu thế hội nhập, với nền kinh tế năng động và phát triển luôn đòi hỏi ngành giáo dục nói chung nhà trường nói riêng phải đào tạo học sinh có năng lực thực sự không chỉ ở trình độ tri thức mà còn đòi hỏi những tố chất cần thiết để thích ứng như: năng động sáng tạo, nhạy bén trong công việc, tác phong lao động, khả năng ứng xử và giải quyết vấn đề, trình độ tin học, ngoại ngữ... so thực tế còn là thách thức lớn.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, đáp ứng được nhu cầu giao lưu, liên kết giáo dục tầm quốc tế.

- Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh đúng nghĩa so với chương trình và nội dung giáo dục hiện tại chưa đủ để đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục mong muốn, nếu chỉ dừng lại ở nội dung tích hợp, các hoạt động có tính chất phong trào.

- Cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng được một phần yêu cầu đổi mới của giáo dục.

- Công tác phổ cập trung học khó thực hiện vững chắc nếu chỉ đòi hỏi ở nhà trường THCS, mà thiếu cộng đồng trách nhiệm của nhiều cấp học, bậc học.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

II. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016-2020.

1. Mặt đạt được

- Sự tận tụy, nỗ lực của đội ngũ cán bộ - giáo viên – nhân viên
- Phát huy tốt công tác dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho cán bộ - giáo viên – nhân viên tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các kế hoạch của trường.

- Công tác xã hội hóa giáo dục đạt hiệu quả cao, huy động được các nguồn lực hỗ trợ tốt cho mọi hoạt động nhà trường

2. Mặt chưa đạt được

- Cơ sở vật chất nhà trường vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và

học; nhiều hạng mục CSVC còn nợ chuẩn Quốc gia khi công nhận 2003 đến nay chưa được bổ sung.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

- Tập trung các giải pháp tích cực ngăn ngừa và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng bền vững.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực và tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng ngày càng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra và tự đánh giá đúng chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn nghề nghiệp.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, môi trường giáo dục thân thiện, tiến đến hoàn thiện mô hình trường học thông minh.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp các công trình, duy tu sửa chữa hạn mục xuống cấp, tăng cường trang thiết bị dạy học, thực hành bộ môn và phương tiện công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực tinh thần, vật chất từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể ... cha mẹ học sinh và nhân dân đảm bảo công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia sau 5 năm.

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

SỨ MỆNH

Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường THPT, trường THCN và dạy nghề.

TÂM NHÌN

Là một trong những trường có chất lượng cao ở top đầu thành phố mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- *Tinh thần trách nhiệm*
- *Tinh đoàn kết*
- *Tính trung thực*

- *Khát vọng vươn lên*
- *Lòng nhân ái*
- *Lòng tự trọng*

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Chất lượng giáo dục qua đánh giá khách quan là danh dự và uy tín của nhà trường

C- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung.

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt và bền vững, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

ứng dụng CNTT có hiệu quả trong quản lý giáo dục và dạy học; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

1.2. Mục tiêu cụ thể.

- *Mục tiêu ngắn hạn:* Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, khẳng định chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi, giáo viên giỏi, xây dựng thương hiệu nhà trường trên địa bàn của thành phố.

- *Mục tiêu trung hạn:* Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn về KĐCLGD, đến năm 2022 tiếp tục được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia sau 5 năm; đạt đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- *Mục tiêu dài hạn:* Đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top đầu các trường có chất lượng cao của thành phố Quảng Ngãi. Đạt tập thể lao động xuất sắc.

+ Duy trì trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025.

+ Đạt cấp độ 3 kiểm định CLGD, đạt trường chuẩn Quốc gia ở mức cao hơn những năm sau.

+ Có quy mô ổn định và phát triển. .

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đến năm 2025 cán bộ quản lý có kỹ năng thành thạo về ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong quản lý.

- Phấn đấu đến năm 2025 có trên 90% CBGVNV được đánh giá khá, giỏi về chuyên môn từ cấp trường trở lên, trong đó có 70% đạt giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có trên 80% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử.

- 100% nhân viên đạt chuẩn đào tạo từ Cao đẳng trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

2.2. Học sinh

- Qui mô:

+ Phát triển lớp học: Từ 30 lớp (2020- 2021); Ổn định 30 lớp giai đoạn 2021-2023; 32 lớp ở giai đoạn 2023-2025

+ Học sinh: khoảng từ 1200 - 1400 học sinh.

- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh có hộ khẩu trên địa bàn phường hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số từ 99% trở lên.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 70% học lực khá, giỏi (25% trở lên học lực giỏi).

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 2%; không có học sinh kém.

+ Tỷ lệ TN THCS hàng năm đạt 100%.

+ Thi học sinh giỏi : Cấp thành phố trên 65% HS dự thi đạt giải; Có học sinh đạt giải cấp tỉnh.

+ Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT đạt: 90% trở lên.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.

+ 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.

+ 100% học sinh lớp cuối cấp được hướng nghiệp.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Cải tạo, sửa chữa mới các dãy nhà phòng học; xây mới khu Hiệu bộ, tường rào, cổng ngõ; tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại, phấn đấu đạt tiêu chuẩn về KĐCLGD và trường chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất theo yêu cầu của giai đoạn mới.

- Cải tạo, điều chỉnh khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “xanh - sạch - đẹp”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Xây dựng mô hình trường học thông minh.

- Sân tập thể dục phải đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

2.4. Chỉ tiêu thi đua

- Nhà trường: duy trì giữ vững danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến; đến 2023 phấn đấu đạt tập thể lao động xuất sắc, giữ vững danh hiệu cơ quan văn hoá cấp tỉnh.

- Chi bộ: Đạt tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm.

- Các tổ chức: Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ , Chi đoàn, Liên đội đạt Vững mạnh xuất sắc.

- Hàng năm có từ 85% CBGVNV đạt danh hiệu lao động Tiên tiến trở lên, trong đó có 5% đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở trở lên.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

“Môi trường giáo dục là cốt lõi củng cố vị thế nhà trường”.

D- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CBGVNV và học sinh, nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, cộng đồng trách nhiệm của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGVNV để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Kiện toàn các tiêu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

- Kiện toàn tổ kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. Phấn đấu 100% giáo viên phải được kiểm tra ít nhất 02 lần trong năm học.

2.3. Công tác đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có khả năng ứng dụng Tin học, Ngoại ngữ, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của CBGVNV thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CBGVNV có thành tích xuất sắc trong công tác và hoạt động.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ CBGVNV có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CBGVNV đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, phòng chống bạo lực học đường; giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực người học phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu kém còn hạn chế về năng lực nhận thức, kết quả học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.5. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp CSVC đáp ứng các tiêu chuẩn về KĐCLGD và trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của CBGVNV, nhà tập đa năng và sân chơi bãi tập của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, tiến tới lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT. Xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nội mạng Lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

2.6. Kế hoạch - tài chính

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

2.7. Tổ chức hoạt động Đoàn - Đội và các tổ chức đoàn thể khác

- Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội. Tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT... Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “ Mô hình trường học thông minh”, “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Công Đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, nhân viên phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên CBGVNV thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2.8. Công tác xây dựng Đảng

Củng cố chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 1 đến 2 Đảng viên mới trong mỗi năm. Phần đầu có trên 65% CBGVNV là Đảng viên. Phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

2.9. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài thông qua việc phối hợp với Hội khuyến học phường.

- Tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường, thoả thuận thống nhất với Ban đại diện CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường cải thiện về CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân hảo tâm.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền tới cha mẹ học sinh tham gia BHYT, BHTT cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện chiến lược

1.1. Xây dựng và triển khai “Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030” đến toàn thể CBGVNV nhà trường, báo cáo, trình Phòng GD&ĐT tham mưu UBND thành phố phê duyệt; tham mưu Đảng ủy, UBND phường, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Chiến lược phát triển.

1.2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ CM, Tổ trưởng tổ văn phòng, người đứng đầu các đoàn thể. Hàng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

1.3. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện chiến lược, điều phối quá trình triển khai chiến lược. Điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương.

1.4. Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược từng năm học, bám sát nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

2. Lộ trình thực hiện chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2025: Xây dựng, bổ sung CSVC đảm bảo theo tiêu chí của KĐCLGD- trường THCS đạt chuẩn Quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường THCS đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021-2025, từng bước thực hiện kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2025 - 2030: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn KĐCLGD và trường chuẩn Quốc gia, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc;

3. Tổ chức giám sát và đánh giá

Ban chỉ đạo thường xuyên giám sát quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược. Hàng năm tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó xác định độ lệch (nếu có) so với sứ mạng, giá trị và tầm nhìn của nhà trường, đồng thời khẳng định mức độ đáp ứng mong đợi của các cơ quan hữu quan. Từ đó có sự điều chỉnh cần thiết dần tiếp cận với các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

4. Tiêu chí đánh giá:

Để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục, sử dụng bộ tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng-trường chuẩn quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường học thông minh của đơn vị; đánh giá việc thực hiện kế hoạch sau từng năm và từng giai đoạn.

5. Chỉ đạo thực hiện

- Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược tới từng CBGVNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- + Chỉ đạo xây dựng các lộ trình thực hiện chiến lược chung cho toàn trường.
- + Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.
- + Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

- Đối với Phó Hiệu trưởng: theo nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Đối với các Tổ trưởng chuyên môn, **tổ trưởng văn phòng**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

- Đối với cá nhân CB, GV, NV: căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Đối với học sinh: không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề. Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược. Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong trường: hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Trên đây là định hướng phát triển của trường THPT Trương Quang trọng trong giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, tập thể sư phạm trường THPT Trương Quang trọng quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ và định hướng phát triển của nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c và đề nghị phê duyệt);
- UBND phường (B/c);
- Website của nhà trường;
- BGH, Các tổ CM, tổ VP;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Minh Hùng

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG TRƯỜNG QUANG TRỌNG

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD & ĐT THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Phụ lục 1

HỆ THỐNG CHỈ SỐ THỰC HIỆN

TIÊU CHÍ			CHỈ TIÊU NĂM 2021 - 2022	CHỈ TIÊU NĂM 2022 - 2023	CHỈ TIÊU NĂM 2023- 2024	CHỈ TIÊU NĂM 2024- 2025	CHỈ TIÊU NĂM 2025- 2026
1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng (% thực hiện)			100%	100%	100%	100%	100%
2. Công tác phổ cập giáo dục			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3. Công tác chuyên môn theo cấp học	Quy mô học sinh	Số HS	1150	1200	1250	1300	1350
		Số lớp	28	29	30	31	32
	Học lực	Giỏi	24%	25%	27%	28%	29%
		Khá	39%	40%	39.5 %	40.5%	41.5%
		Trung bình	36.5%	34.5 %	33 %	31%	29%
		Yếu	0.5%	0.5 %	0.5%	0.5 %	0.5%
	Hành kiểm	Tốt	72%	74%	77%	80	83
		Khá	23%	25%	21%	19.5	16.5
		Trung bình	5%	1%	2%	0.5	0.5
		Yếu	0	0	0	0	0
	Công nhận tốt nghiệp THCS		98%	100%	100%	100%	100%
	Tuyển sinh vào vào lớp 10:		>85.0%	>85.0%	>85.0%	> 87.0%	> 87.0%
	Học sinh giỏi lớp 7,8, 9 cấp TP		25	30	35	40	45
	Học sinh đạt giải		10	15	20	25	25

	cấp TP, Sở, Bộ GDĐT tổ chức						
	GV dạy giỏi	Cấp Trường	3	4	5	5	5
		Cấp TP	2	3	3	4	4
	Công tác chủ nhiệm (% hoàn thành nhiệm vụ)		100%	100%	100%	100%	100%
	Chuyên đề	Cấp trường	5	5	8	8	10
		Cấp TP					
	Nâng cao trình độ	Ngoại ngữ			1	1	1
		Tin học	5	5	5	5	5
		Lý luận chính trị T. cấp	1	1	1	1	1
		Quản lý giáo dục	1	1	1	1	1
4. Công tác sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học	Số tiết sử dụng đồ dùng dạy học		100%	100%	100%	100%	100%
	Số tiết có sự dụng CNTT		20%	25%	35 %	35 %	40 %
	Số tiết thực hành thí nghiệm		Theo PPCT	Theo PPCT	Theo PPCT	Theo PPCT	Theo PPCT
	Số đồ dùng dạy học tự làm		2	2	4	4	8
5. Danh hiệu thi đua	Cá nhân	Lao động tiên tiến	100%	100%	100%	100%	100%
		Chiến sĩ thi đua CS	1	1	1	1	1
		Chiến sĩ thi đua cấp TP				1	1
	Tập thể	Chi bộ	TSVM	TSVM	TSVM	TSVM	TSVM
		Trường	LĐTT	LĐTT	LĐTT	LĐTT	LĐTT
		Công đoàn		CĐVM	CĐVM	CĐVM	CĐVM
		Liên đội	XS	XS	XS	XS	XS
		Cờ –	UBND	UBND	UBND	UBND	UBND

		Bằng khen	TỈNH	TỈNH	TỈNH	TỈNH	TỈNH
--	--	-------------------	------	------	------	------	------

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Minh Hùng